

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày: 27-9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Trần Anh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nam - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

- Hà Thế V, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1995 tại huyện Z, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Chí C – sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đoan Hùng. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Lan A1, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn E, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 6, xã B2, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn F, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn 10, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

4. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn 10, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Anh Nguyễn Tiến I, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

Bà Đinh Thị K, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Thôn 8, xã B1, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 15 phút ngày 04/06/2019, tại thôn 8, xã B1, huyện Đ, tổ công tác phòng chống ma túy - Công an huyện Đoan Hùng lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Lan A1 sinh năm 1992 ở xã B1, huyện Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm; 01 đoạn băng dính màu đen, 01 ống nhựa một đầu được cắt nhọn; 01 bật lửa gas màu đỏ và 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen lắp sim số 0976.142.782. A1 khai số đồ vật trên là dụng cụ vừa sử dụng ma túy đá. Nguồn gốc ma túy là do A1 mua của Hà Thế V sinh năm 1995 ở xã B, huyện Đ với giá 400.000đ. Tiến hành kiểm tra nồng độ ma túy trong cơ thể người đối với A1, xác định A1 dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng đã tiến hành điều tra đối với Hà Thế V. Tại Cơ quan điều tra, Hà Thế V thừa nhận ngày 04/06/2019 đã bán trái phép ma túy đá (Methamphetamine) cho Nguyễn Lan A1. Trước đó, ngày 03/06/2019, V còn bán trái phép ma túy đá cho A1 và Nguyễn Tuấn A. Qua điều tra, Nguyễn Tuấn A khai ngày 03/06/2019 có mua ma túy đá của V. Số ma túy mua được của V, Nguyễn Tuấn A đã đưa A1 sử dụng. Lời khai của V phù hợp với lời khai của A1 và A. Cơ quan điều tra tạm giữ của V 01 điện thoại di động màu trắng Iphone không lắp sim và số tiền 260.000đ; tạm giữ của Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại Nokia X2 màu bạc viền đen đỏ lắp sim số 0974.096.625. Tiến hành kiểm tra nồng độ ma túy trong cơ thể người đối với Nguyễn Tuấn A và Hà Thế V, xác định Tuấn A và V đều dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo V, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Bị cáo Hà Thế V và Nguyễn Tuấn A thường chơi điện tử nên quen biết nhau. Nguyễn Tuấn A là em họ của Nguyễn Lan A1, ở gần nhà nhau và đều là người sử dụng trái phép ma túy đá (Methamphetamine). A1 biết V qua A. V đã hai lần bán ma túy cho A1 và một lần bán ma túy cho A. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 03/06/2019, A1 nhờ A mua 200.000đ ma túy đá để sử dụng. A đồng ý, dùng điện thoại di động Nokia 105 của A1, lắp sim số 0976.142.782 gọi đến số điện thoại 0968.676.594 của V hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Lúc này V đang chơi ở nhà anh Nguyễn Văn F sinh năm 1991 thuộc thôn 10, xã B1. Do có sẵn ma túy đá nên V đồng ý bán và hẹn A đến trước cổng nhà anh F để giao nhận. Khoảng 15 phút sau, A đến điểm hẹn gặp V. Tại đây, A đưa V 300.000 đồng, trong đó có 200.000đ là của A1 và 100.000đ là của A góp mua chung, gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. V cầm tiền rồi đưa cho A 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hai đầu được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá, A cầm ma túy đá về nhà A1 cùng A1 sử dụng hết. Còn V tiếp tục ở lại chơi tại nhà anh F

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 03/06/2019, Ngô Văn E sinh năm 1987 cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy, ở thôn 6, xã B2, huyện Đ đến nhà A1 rủ A1 góp tiền mua ma túy đá sử dụng. A1 đồng ý góp 50.000đ, E góp 200.000đ. A1 dùng điện thoại Nokia 105 lắp sim số 0378.019.934 của Nguyễn Thị G sinh năm 1973, là dì ruột A1 gọi đến số điện thoại 0968.676.594 của V hỏi mua 300.000đ ma túy đá. Do vẫn đang chơi ở nhà anh Nguyễn Văn F nên V đồng ý và hẹn A1 đến cổng nhà anh F để giao nhận. Trên đường A1 đến điểm hẹn, V gọi điện đến số 0976.142.782 của A1 nhờ mua hộ 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ. Khi đến cổng nhà anh F, A1 đưa V 01 thẻ điện thoại Viettel mệnh giá 100.000đ và số tiền 150.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. A1 bảo V cho nợ lại 50.000đ. V đồng ý, cầm tiền và thẻ điện thoại rồi chỉ A1 nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở dưới đất, trong đó có 01 đoạn ống nhựa màu đỏ hai đầu được hàn kín bên trong có chứa ma túy đá. A1 cầm ma túy đá về nhà mình cùng E sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 06 giờ ngày 04/06/2019, A1 dùng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0393.998.580 của Ngô Văn E, rủ E đến nhà A1 góp tiền cùng mua ma túy sử dụng. Tại nhà A1, E đưa 300.000đ, A1 cầm tiền và góp thêm 100.000đ rồi gọi điện thoại cho V hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. V đồng ý. Do không đi được xe mô tô nên A1 đưa A 400.000đ nhờ mua ma túy của V để sử dụng. A cầm tiền, mượn xe mô tô không rõ biển số của một người nam giới tên Y, không rõ địa chỉ cụ thể ở thị xã X đến khu vực cổng nhà anh Phạm Hữu Z sinh năm 1992 ở thôn 7, xã C1, huyện Đ để gặp V. Tại đây, A đưa V 400.000đ, V cầm tiền rồi đưa A 01 túi nilon màu trắng, các mép được hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá, túi ma túy này được quấn ngoài bằng mảnh băng dính màu đen. A cầm ma túy về đưa cho A1. Tại nhà ở của mình, A1 cùng E sử dụng hết khoảng 2/3 số ma túy rồi E ra về. Sau đó, A đến nhà A1 chơi và hai người tiếp tục sử dụng số ma túy còn lại và bị Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ĐH ngày 04/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Hà Thế V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đối với bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng pháp luật, không oan sai. Trong quá trình điều tra truy tố, bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự :

Tuyên bố bị cáo Hà Thế V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s, t khoản 1 điều 51; điều 38; khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thế V từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/06/2019).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm; 01 đoạn băng dính màu đen, 01 ống nhựa một đầu được cắt nhọn; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh đã cũ; 01 điện thoại di động màu trắng Iphone không lắp sim và số tiền 260.000đ

Tịch thu tiêu hủy sim số 0976.142.782.

Trả lại cho A 01 điện thoại Nokia X2 màu bạc viền đen đỏ lắp sim số 0974.096.625.

Truy thu của bị cáo số tiền 690.000đ nộp ngân sách nhà nước.

*Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật. Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo không có ý kiến, khiếu nại gì . Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 06 giờ ngày 04/06/2019, tại thôn 7, xã C1, huyện Đ, bị cáo Hà Thế V có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Lan A1 thu được số tiền 400.000đ. Quá trình điều tra làm rõ ngoài lần bán trái phép chất ma túy trên, ngày 03/06/2019 bị cáo còn có hai lần bán trái phép chất ma túy thu tổng số tiền 550.000đ, cụ thể vào khoảng 18 giờ ngày 03/06/2019, tại thôn 10 xã B1, huyện Đ, bán trái phép 01 ống ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Tuấn A thu 300.000đ. Tiếp đó, vào khoảng 23 giờ cùng ngày, vẫn tại địa điểm trên, bị cáo tiếp tục bán 01 ống ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Lan A1, thu 250.000đ.

Hành vi nhiều lần bán trái phép ma túy để thu lời của bị cáo Hà Thế V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội. Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Hà Thế V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải

chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhiều đóng góp tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 thì “Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này”

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện tính chất khoan hồng của Nhà nước, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 ống nhựa một đầu được cắt nhọn, 01 bật lửa gas màu đỏ là dụng cụ để sử dụng ma túy đá, 01 sim số 0976.142.782 dùng liên lạc mua bán ma túy thu giữ của Nguyễn Lan A1 cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng không lắp sim thu giữ của bị cáo Hà Thế V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã cũ thu giữ của Nguyễn Lan A1 dùng để liên lạc, mua bán ma túy nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu bạc viền đen đỏ lắp sim số 0974.096.625 thu giữ của Nguyễn Tuấn A không sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy nên cần trả lại.
- Truy thu số tiền 950.000đ của bị cáo Hà Thế V. Số tiền 260.000đ hiện đang tạm giữ được trừ vào số tiền bị cáo bị truy thu. Bị cáo còn phải bị truy thu 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng)

[7]. Về nguồn gốc ma túy đá (Methamphetamine) bị cáo V bán cho A và A1 ngày 03/06/2019 và ngày 04/06/2019, V khai ngày 02/06/2019 mua của một người nam giới tên S quê ở Thanh Hóa, không rõ địa chỉ cụ thể tại thành phố T với giá 550.000đ. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Lan A1 cho Nguyễn Tuấn A và Ngô Văn E là những người nghiện cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình, bản thân A1, E và A đều là những người nghiện cùng nhau góp tiền mua ma túy và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng của Nguyễn Lan A1. Do

vậy, hành vi của Nguyễn Lan A1 không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự và chuyển hồ sơ để xử lý hành chính là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s,t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà Thế V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Hà Thế V 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (06/6/2019).

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Hà Thế V 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 ống nhựa một đầu được cắt nhọn, 01 bật lửa gas màu đỏ là dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 01 sim số 0976.142.782 thu giữ của Nguyễn Lan A1.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng không lắp sim thu giữ của bị cáo Hà Thế V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đã cũ thu giữ của Nguyễn Lan A1

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2 màu bạc viền đen đỏ lắp sim số 0974.096.625 thu giữ của Nguyễn Tuấn A

- Truy thu số tiền 950.000đ của bị cáo Hà Thế V. Số tiền 260.000đ hiện đang tạm giữ được trừ vào số tiền bị cáo bị truy thu. Bị cáo còn phải bị truy thu 690.000đ (Sáu trăm chín mươi nghìn đồng)

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hà Thế V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai Linh

